

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG
Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101135243 do sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/5/2001 và thay đổi lần 13 ngày 03/9/2015
- Vốn điều lệ: 45.860.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.860.000.000 đồng
- Địa chỉ: 14 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.62351712
- Số fax: 04.63251713
- Website: www.ltc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): LTC

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Điện nhe Viễn thông được thành lập theo quyết định số 939/QĐ-TCBD ngày 11/10/2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện v/v chuyên Trung tâm kỹ thuật Điện nhe Viễn thông thành Công ty cổ phần Điện nhe Viễn thông, công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2001.
- Ngày 27 tháng 11 năm 2006, công ty đã được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội theo quyết định số 40/TTGDCKHN-ĐKGD của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

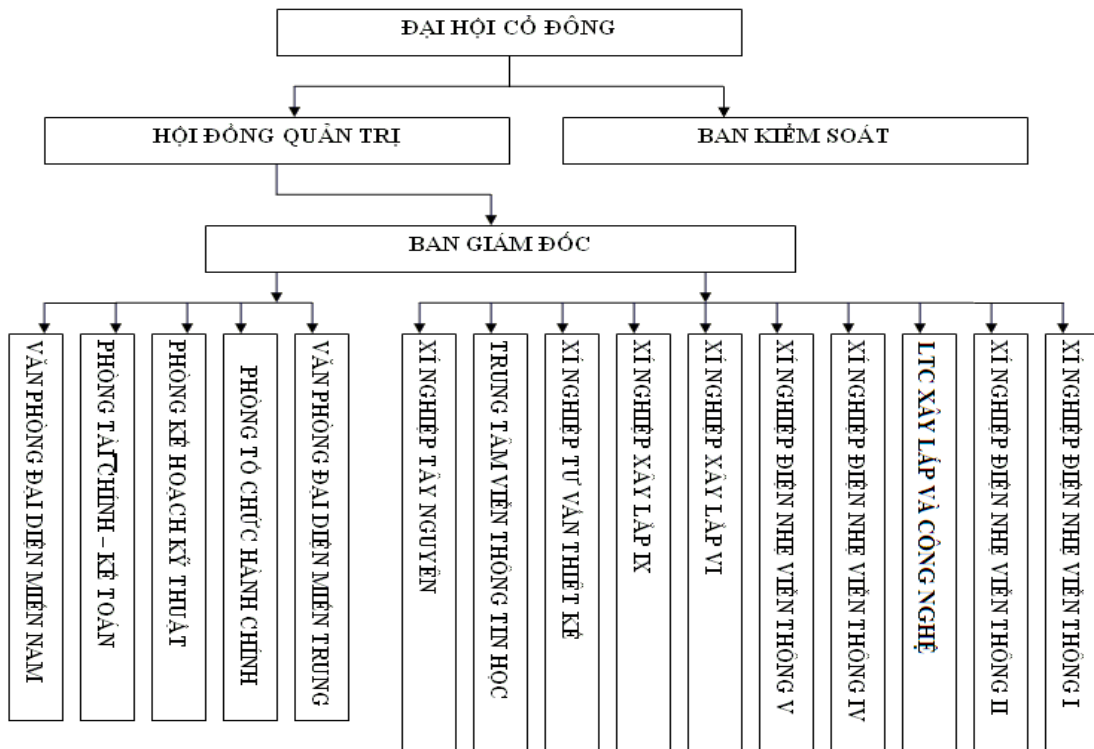
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Tư vấn, khảo sát các công trình điện nhe viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét, nội thất; Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình: điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy.
 - + Lắp đặt bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhe viễn thông, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét; Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hoá, thiết bị; Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư thiết bị chuyên ngành điện nhe viễn thông tin học.
 - + Thi công xây lắp các công trình: điện nhe viễn thông (điện thoại, máy tính, truyền thanh, truyền hình, camera), điện, điện lạnh, điện tử, tin học, các hệ thống

chống sét, báo cháy, điện nước, cầu thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp

- + Thẩm định thiết kế các công trình : Thông tin liên lạc, Bưu chính viễn thông, hệ thống mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát ; Điện nhẹ, viễn thông tin học, điện tử, điện, điện lạnh và các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, cầu thang máy.
- + Đầu tư, lắp đặt xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.
- + Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình
- + Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học
- + Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đăklăk, Sơn La...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết:
 Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị Viễn thông;
 Công ty Cổ phần Cadico Cần Thơ;
 Công ty Cổ phần liên doanh Điện nhẹ Viễn thông

4. Định hướng phát triển

- Nhiệm vụ ngắn hạn: chi đầu tư những hạn mục tạo ra doanh thu và hiệu quả tức thời.
- Nhiệm vụ trung hạn: sửa chữa, nâng cấp nhà máy sản xuất cáp quang tại Công ty con, nâng cao hiệu quả sản xuất tại Nhà máy cáp để tạo ra các sản phẩm cạnh tranh trên thị trường.
- Nhiệm vụ dài hạn: Xây dựng và phát triển Công ty đa ngành nghề trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn coi trọng việc sản xuất phải đảm bảo với an toàn lao động, vệ sinh môi trường và có trách nhiệm cao nhất đối với cộng đồng.

5. Các rủi ro: Rủi ro về giá nguyên vật liệu; Rủi ro thanh toán; Rủi ro trong việc tiếp cận và tìm kiếm công việc

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù kinh tế khó khăn nhưng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty cùng sự đồng lòng của toàn thể các cán bộ - nhân viên trong toàn Công ty thì Công ty đã đạt được một số thành tựu nhất định.

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về BH và CCDV	175,668,960	190,115,899	108%
Giá vốn hàng bán	156,171,913	175,856,124	113%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	13,185,439	14,259,775	108%
Lợi nhuận tài chính	-3,656,271	-2,847,178	
Lợi nhuận khác	464,656	647,507	139%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-1,799,498	1,699,949	
Lợi nhuận sau thuế	-2,351,212	1,360,090	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-810,163	997,492	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Trung Liễu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/10/2015);
Ông Lê Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/10/2015);
Ông Phạm Đức Thương	Kế toán trưởng;

Ông Phạm Văn Kha

Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật;

Ông Trần Thanh Phán
TCHC.

Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên doanh nghiệp thành viên	Lãi phát sinh trong năm (triệu đồng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cấp và thiết bị viễn thông	800	
2	Công ty TNHH xây lắp điện nhẹ viễn thông	216	
3	Cppng ty cổ phần Caclico Cần Thơ	1191	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	245.914.848.031	256.037.037.86	4.14
Doanh thu thuần	126.279.180.907	6	28.99
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	408.727.980	89.661.348.019	432
Lợi nhuận khác	-1.210.198.920	2.177.316.773	281
Lợi nhuận trước thuế	967.117.853	668.898.310	11.4
Lợi nhuận sau thuế	430.821.429	1.077.717.290	83.82
		791.962.056	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú		
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:					
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.27	1.27			
+ Hệ số thanh toán nhanh:					
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.15	1.12			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản				0.68	0.69
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu				2.2	2.3
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho:					
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5.165	3.52			
	0.51	0.35			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0034	0.0088
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.0102	0.0056
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.0017	0.0031
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.017	0.0045

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.586.000 cổ phần, trong đó số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng là 4.586.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông là tổ chức: 1.137.156 cổ phần, chiếm 24,8%;
- Cổ đông là cá nhân: 3.448.844 cổ phần, chiếm 75,2%;
- Cổ đông trong nước: 4.509.938 cổ phần, chiếm 98,34%;
- Cổ đông nước ngoài: 76.062 cổ phiếu, chiếm 1,64%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Chưa tổng kết và đánh giá

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa tổng kết và đánh giá.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa tổng kết và đánh giá

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về

môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động bình quân 85 người, mức lương bình quân 7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện tương đối tốt đối với việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 8 giờ/ngày; 40 giờ/tuần.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về BH và CCDV	175,668,960	190,115,899	108%
Giá vốn hàng bán	156,171,913	175,856,124	113%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	13,185,439	14,259,775	108%
Lợi nhuận tài chính	-3,656,271	-2,847,178	
Lợi nhuận khác	464,656	647,507	139%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-1,799,498	1,699,949	
Lợi nhuận sau thuế	-2,351,212	1,360,090	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-810,163	997,492	

So với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Công ty chưa đạt được chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Nguyên nhân: Mặc dù Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh tuy nhiên do việc cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, một số chính sách về thuế của Nhà nước bị thắt chặt nên Công ty rất khó khăn và không đạt được như kết quả như mong đợi.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Hiệu quả sử dụng tài sản được đánh giá tại chỉ tiêu $ROA = 100\% \times (\text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Tổng tài sản bình quân})$

- Năm 2014 : $ROA = -0.25 (\%)$

- Năm 2015: $ROA = 0.3 (\%)$

- Chỉ tiêu trên cho thấy tỷ suất sinh lợi trên 1 đồng tài sản bỏ ra, dựa trên tỷ số trên qua hai năm có thể cho thấy năm 2014 hiệu quả sử dụng tài sản của công ty được nâng cao.

Việc mở rộng sản xuất kinh doanh, thị trường sang các lĩnh vực hạ tầng giao thông kéo theo công nợ phải thu tăng lên là điều tất yếu tuy nhiên bởi đối với lĩnh vực xây lắp hạ tầng thời gian quay vòng vốn thường kéo dài theo năm khác với thị trường viễn thông trước đây. Vòng quay các khoản phải thu = $(\text{DT thuần} / \text{Phải thu bình quân})$

- Năm 2014 : Vòng quay các khoản phải thu = 0.756

- Năm 2015: Vòng quay các khoản phải thu = 0.997

b) Tình hình nợ phải trả

Năm 2015 LTC tập trung huy động vốn vào sản xuất kinh doanh, các khoản vay ngân hàng ngắn hạn và các khoản tiền ứng trước từ chủ đầu tư tăng lên, giảm các khoản vay vốn cá nhân, công nợ phải trả người bán. Điều này chứng tỏ công tác tài chính vận hành sử dụng vốn ngày càng đạt hiệu quả. Cụ thể việc sử dụng vốn vay ngân hàng với lãi suất ưu đãi giảm thiểu chi phí tài chính, đồng thời cũng là thước đo đánh giá hiệu quả vận hành dòng tiền tại doanh nghiệp khi các khoản nợ ngân hàng luôn được kiểm soát và thanh toán đúng hạn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Giám sát chặt chẽ việc giao việc và đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng cán bộ/nhân viên. Nâng cao quản trị rủi ro, quản trị điều hành sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:* Phân đấu tăng trưởng hàng năm, đảm bảo năm sau cao hơn năm trước ít nhất là 10%, bao gồm: Doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Công ty đã hoạt động theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị*

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quy định của Pháp luật.*

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Phát triển bền vững, hạn chế rủi ro, tập trung nâng cao quản trị của Công ty.*

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Từ Duẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Ông Bùi Quốc Hưng Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Ông Lương Quý Thăng Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Bùi Trung Liễu Thành viên Hội đồng quản trị;

Ông Nguyễn Thành Chung Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/HĐ-HĐQT	14/6/2015	Bầu ông Nguyễn Từ Duẩn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	02/QĐ- HĐQT	14/6/2015	Tái bổ nhiệm ông Lương Quý Thăng giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện theo Pháp luật của Công ty
3	03/QĐ-HĐQT	14/6/2015	Bầu ông Trần Thanh Phán là Thư ký Hội đồng quản trị
4	04/QĐ-HĐQT	14/6/2015	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05/QĐ-HĐQT	27/7/2015	V/v. Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp VI đối với ông Trần Gia Khôi
6	06/QĐ-HĐQT	27/7/2015	V/v. Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp VI đối với ông Lê Văn Minh
7	07/QĐ-HĐQT	01/8/2015	V/v. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2015
8	08/QĐ-HĐQT	01/8/2015	V/v. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2015
9	09/QĐ-HĐQT	01/8/2015	V/v. Chi trả phụ cấp cho Thư ký Hội đồng quản trị
10	10/QĐ-HĐQT	05/10/2015	V/v. Bổ nhiệm ông Lê Quang Minh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
11	11/QĐ-HĐQT	05/10/2015	V/v. Bổ nhiệm ông Bùi Trung Liễu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
12	12/QĐ-HĐQT	05/10/2015	V/v. Thanh lý tài sản
13	13/QĐ-HĐQT	05/10/2015	V/v. Mua ô tô
14	14/QĐ-HĐQT	31/12/2015	V/v. Mua văn phòng làm trụ sở Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Bà Trần Thị Thu Thủy Trưởng Ban kiểm soát;

Bà Phạm Thị Minh Thảo Thành viên;

Bà Vũ Phương Lan Thành viên.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc kiểm soát Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: *Năm 2015 Công ty chưa thực hiện việc chi*

trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty chưa thực hiện được việc cử thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Nhẹ Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên)

Người đại diện theo Pháp luật
Tổng Giám đốc

A red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẸ VIỄN THÔNG" in the center and "CÔNG ĐÀ - TP. HỒ CHÍ MINH" around the perimeter. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Lương Quý Thăng